

ĐỀ ÁN

xây dựng Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1, giai đoạn 2022 - 2026, định hướng xây dựng đạt chuẩn mức 2 vào năm 2030

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trải qua 26 năm xây dựng và phát triển, được sự quan tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh; sự chỉ đạo về chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; sự phối hợp, hỗ trợ của các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, địa phương trong tỉnh và sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của cán bộ, viên chức, người lao động, Trường Chính trị tỉnh không ngừng trưởng thành, phát triển về nhiều mặt.

Đội ngũ cán bộ, viên chức Nhà trường ngày càng được chuẩn hóa, đa số cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ đạt chuẩn trở lên; cơ sở vật chất của Nhà trường được đầu tư, xây dựng mới và nâng cấp sửa chữa đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh. Nhờ đó, Trường đã đào tạo, bồi dưỡng được số lượng lớn cán bộ, công chức, viên chức qua từng thời kỳ, góp phần chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của tỉnh, nhất là trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, chương trình bồi dưỡng cho đại biểu hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã và các chương trình bồi dưỡng theo Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/3/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã đóng góp tích cực vào tiến trình phát triển của tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng với đó, trước những yêu cầu, đòi hỏi của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong tình hình mới, nhất là thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX, bên cạnh những kết quả đạt được, Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi còn những khó khăn, hạn chế như: Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên còn thiếu và chưa đồng đều; chưa đa dạng hóa loại hình bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn chưa thực sự đóng vai trò tích cực trong việc tham vấn các chính sách cho tỉnh; cơ sở vật chất ở nhiều khâu chưa được đảm bảo; còn thiếu cơ chế khuyến khích,

động viên đề khai thác tối đa tiềm năng, huy động hiệu quả nội lực đang có để bứt phá phát triển mạnh mẽ, thực hiện tốt và có hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao.

Để khắc phục các hạn chế nêu trên, đồng thời tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, việc xây dựng và ban hành *Đề án xây dựng Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1, giai đoạn 2022 - 2026, định hướng xây dựng đạt chuẩn mức 2 vào năm 2030* theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng là rất cần thiết.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Văn bản của Trung ương

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý;

- Kết luận số 117-KL/TW ngày 20/11/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn;

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/3/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2019 - 2020”;

- Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030”;

- Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành bộ Quy chế quản lý đào tạo của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Kế hoạch số 380-KH/HVCTQG ngày 06/9/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn (giai đoạn 2021 - 2025);

- Hướng dẫn số 381-HD/HVCTQG ngày 06/9/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về quy trình công nhận trường chính trị chuẩn và cụ thể hóa một số nội dung của Quy định số 11- QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn;

- Nghị quyết số 21-NQ/ĐU ngày 30/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy Học viện trong triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn.

2. Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 23/7/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Kết luận số 298-KL/TU ngày 13/4/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3, khóa XX về tiếp tục phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ;

- Đề án số 09-ĐA/TU ngày 27/1/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh, giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Đề án số 12-ĐA/TU ngày 07/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cho hệ thống chính trị của tỉnh trong 05 năm, 10 năm, 20 năm đến;

- Quy chế số 19-QC/TU ngày 18/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo lý luận chính trị trong hệ thống chính trị của tỉnh;

- Quy định số 1504-QĐ/TU ngày 02/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 250-QĐ/TU ngày 22/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Đề án thực hiện thí điểm bố trí sử dụng, tuyển dụng và quản lý viên chức theo vị trí việc làm của Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi;

- Công văn số 668-CV/TU ngày 04/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện việc xây dựng trường chính trị chuẩn giai đoạn 2021 - 2025;

- Công văn số 910-CV/TU ngày 16/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoàn chỉnh Đề án phát triển Trường Chính trị đạt chuẩn;

- Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH QUẢNG NGÃI SO VỚI CÁC TIÊU CHÍ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN THEO QUY ĐỊNH SỐ 11-QĐ/TW CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định, quy chế cho sự phát triển nhà trường

Trên cơ sở Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quy định số 1504-QĐ/TU ngày 02/5/2019 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi và chỉ đạo Trường tổ chức cụ thể hóa, ban hành các quy chế hoạt động như: Quy chế làm việc của Đảng ủy; Quy chế làm việc của tập thể lãnh đạo Trường; Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Ban Giám hiệu và người đứng đầu; Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Ban Giám hiệu và các đoàn thể; Quy chế hoạt động của Trường; Quy định ứng xử văn hóa và kỷ luật kỷ cương hành chính nơi công sở; Quy chế chi tiêu nội bộ, các loại quy chế, quy định đặc thù chuyên môn... các văn bản lần lượt được ban hành và tổ chức thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Nhờ có hệ thống quy chế, quy định đồng bộ nên các hoạt động lãnh đạo, điều hành, quản lý đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học được chặt chẽ, công khai, dân chủ, thông suốt, rõ trách nhiệm, tạo môi trường lành mạnh, thuận lợi để cán bộ, viên chức, người lao động tích cực làm việc, cống hiến, tập thể đoàn kết, thống nhất.

2. Về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, viên chức, giảng viên của Trường

Thực hiện Quy định số 1504-QĐ/TU ngày 02/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Giám hiệu Trường đã sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong tinh gọn, gồm: 02 phòng; 03 khoa (giám 01 phòng, 01 khoa); lãnh đạo Nhà trường có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng; đồng thời, quy định chức năng, nhiệm vụ từng phòng, khoa cụ thể, rõ ràng, một đầu mối đảm nhận nhiều việc nhưng rõ trách nhiệm nên khắc

phục được tình trạng chùng chể chức năng, đùn đẩy công việc; nhờ đó hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành được nâng lên rõ rệt.

- Trường Chính trị tỉnh hiện có 39 cán bộ, viên chức, người lao động, trong đó 33 cán bộ, viên chức, 02 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2020 của Chính phủ và 04 hợp đồng tạp vụ; trong đó, có 18 giảng viên chính và tương đương (viên chức hạng II); 15 giảng viên và tương đương (viên chức hạng III); ngạch giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm có 23 đồng chí, đạt 69,69%/tổng số cán bộ, viên chức.

- Về trình độ chuyên môn, có 01 tiến sĩ (4,35%), 17 thạc sĩ (47,22%), 11 cử nhân (33,33%); 01 đồng chí đang học nghiên cứu sinh; 04 đang học thạc sĩ.

- Về trình độ lý luận chính trị, có 19 đồng chí qua trình độ Cao cấp lý luận chính trị (chiếm 52,77%); có 12 đồng chí qua trình độ Trung cấp lý luận chính trị (chiếm 33,33%);

- Về bồi dưỡng, có 02/23 viên chức, giảng viên qua lớp Bồi dưỡng kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (chiếm 8,7%); 100% giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm đã qua lớp bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tích cực hoặc có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm; 100% cán bộ là lãnh đạo, quản lý của Trường và các khoa, phòng đều có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, lãnh đạo quản lý cấp phòng, cấp sở theo đúng quy định; 97,22% cán bộ, viên chức có trình độ ngoại ngữ, biết sử dụng máy tính và công nghệ thông tin thành thạo phục vụ nhu cầu công việc.

3. Về công tác quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp trong hệ thống chính trị của tỉnh

Đã chỉ đạo Nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời, toàn diện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức tốt các khâu từ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức tuyển sinh, giảng dạy, quản lý, đánh giá, cấp bằng, chứng chỉ, chứng nhận tốt nghiệp. Công tác đổi mới nội dung chương trình, biên soạn giáo án được quan tâm; việc cập nhật, bổ sung chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào nội dung đào tạo, bồi dưỡng được chú trọng, bảo đảm gắn lý luận với thực tiễn và phù hợp với từng đối tượng học viên, từng bước khắc phục tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị, góp phần chuẩn hoá và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, địa phương, cơ sở.

Thực hiện đúng, đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền giao; giai đoạn 2016 - 2021 đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng 179 lớp với 15.585 lượt học viên; trong đó, đào tạo 82 lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính với 5.426 học viên. Tỷ lệ mở các lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính hệ tập trung tại trường so với hệ không tập trung là 1/2.92 (34,2%).

Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để phục vụ tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng không chỉ các lớp thuộc chương trình trung cấp lý luận chính trị, các lớp bồi dưỡng theo chương trình của Bộ Nội vụ mà còn phối hợp tổ chức tốt các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng 3 theo các chương trình, đề án, kế hoạch của Tỉnh ủy.

Công tác quản lý, đánh giá chất lượng dạy và học được tiến hành nghiêm túc và khoa học, đánh giá toàn diện kết quả học tập và ý thức rèn luyện, chấp hành nội quy, quy chế; bước đầu đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng. Các kết quả đánh giá về đào tạo, bồi dưỡng đều đạt mức khá¹.

4. Công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, góp phần đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Trong nhiều năm qua, hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Trường Chính trị tỉnh được quan tâm, chú trọng và dần đi vào nền nếp, có chuyển biến về chất lượng. Kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của nhà trường được chuyển giao cho các cá nhân, tổ chức theo quy định và được vận dụng thiết thực, có hiệu quả vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Bên cạnh đó, từ các kết quả nghiên cứu đề tài, hội thảo khoa học cấp tỉnh, Trường Chính trị tỉnh đã có báo cáo kiến nghị, đề xuất Tỉnh ủy, một số kiến nghị, đề xuất đã được áp dụng.

Hàng năm, định kỳ xuất bản 01 kỳ bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn”. Từ năm 2023 trở đi, định kỳ xuất bản 02 - 04 kỳ bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn” đảm bảo chất lượng và đúng quy định Luật Xuất bản.

Đã xây dựng và đưa vào hoạt động trang thông tin điện tử của Trường <https://truongchinhtri.quangngai.gov.vn> bảo đảm hiệu quả, chất lượng, thông tin được cập nhật thường xuyên.

5. Xây dựng văn hóa trường Đảng, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương đã trở thành việc làm quan trọng, thường xuyên

Chỉ đạo Nhà trường nghiên cứu, ban hành và triển khai thực hiện văn hóa ứng xử và kỷ luật, kỷ cương hành chính của Trường Chính trị²; quy định cụ thể về việc ứng xử văn hóa với lãnh đạo, với đồng nghiệp, với học viên, với tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác, tạo môi trường văn hóa lành mạnh, chân tình, duy trì và vun đắp những giá trị văn hóa trường Đảng; đồng thời, thực hiện tốt Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG ngày 26/10/2017 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Quy định về ứng xử văn hóa của các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đội ngũ cán bộ, viên chức, giảng viên nhà trường vững vàng về bản lĩnh chính trị, tiên phong, gương mẫu, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh, không có hiện tượng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

¹ Thực hiện nhiều đề tài khoa học cấp trường để đánh giá chất lượng dạy và học đề tài “Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng học tập của lớp TCLLCT - HC ở Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi năm 2016”; đề tài “Nâng cao hiệu quả áp dụng phương pháp dạy học tích cực trong chương trình TCLL - HC ở Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi năm 2017”; đề tài “Nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên ở Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi năm 2018”; đề tài “Khảo sát, đánh giá hiệu quả sau đào tạo hệ TCLLCT - HC đối với cán bộ người dân tộc thiểu số trên địa bàn các huyện miền núi, tỉnh Quảng Ngãi năm 2018”.

² Quyết định số 419-QĐ/TCT ngày 08/3/2017 về việc ban hành Quy chế thực hiện văn hóa công sở và kỷ luật kỷ cương hành chính của Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi.

Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội khuyến học đã tập hợp đảng viên, hội viên, đoàn viên, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng các mặt công tác, phối hợp với các tổ chức trong Nhà trường tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, đóng góp có hiệu quả vào quá trình xây dựng và phát triển đơn vị.

Nhờ có hệ thống quy chế, quy định tương đối đồng bộ³ nên các hoạt động của Trường được công khai, dân chủ, thông suốt, rõ trách nhiệm, tạo môi trường lành mạnh, thuận lợi đề cán bộ, viên chức, người lao động tích cực làm việc, cống hiến, tập thể đoàn kết, thống nhất.

Tích cực tham gia đầy đủ các phong trào thi đua của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về “Đoàn kết - Kỷ cương - Gương mẫu - Sáng tạo - Hiệu quả” và phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025, chú trọng phong trào thi đua “Dạy tốt - Phục vụ tốt” nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, nâng cấp, quản lý và sử dụng có hiệu quả, cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động giảng dạy

Trong thời gian qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã luôn quan tâm, tạo điều kiện đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị tỉnh. Hiện nay, Trường Chính trị tỉnh có diện tích khuôn viên hơn 18.700 m² đã được bố trí các hạng mục như: Khu hiệu bộ (4 tầng) đảm bảo nhu cầu làm việc của viên chức; khu giảng đường (3 tầng) với 08 phòng học đáp ứng được 50% yêu cầu phục vụ giảng dạy (trong đó, có 07 phòng học từ 80 - 120 chỗ ngồi và 01 phòng học 180 chỗ ngồi); 01 hội trường gồm 120 chỗ ngồi; khu ký túc xá cho 144 chỗ ở, mới chỉ đáp ứng được 60% nhu cầu của học viên; thư viện; nhà xe. Các phòng làm việc, phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, điều hòa nhiệt độ; tập trung đầu tư trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập theo phương pháp tích cực, hiện đại, phù hợp với yêu cầu đặt ra trong tình hình mới như: Kết nối toàn bộ hệ thống internet với các phòng học, đầu tư lắp đặt hệ thống trực tuyến kết nối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Hoạt động thu, chi tài chính thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch, cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động chuyên môn của Trường và từng bước nâng cao thu nhập cho viên chức, giảng viên và người lao động⁴. Trường từng bước thực hiện tốt cơ chế tự chủ tài chính khi giao quyền chủ động một phần kinh phí hoạt động, giai đoạn 2017 - 2025 (năm 2021 đã tự chủ 44%)⁵ theo Quyết định số 449-QĐ/UBND ngày 28/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Công tác quản lý, sử dụng cơ

³ Quy chế làm việc của Đảng ủy; Quy chế làm việc của tập thể lãnh đạo nhà trường; Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Ban Giám hiệu và người đứng đầu; Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Ban Giám hiệu và các đoàn thể; Quy chế hoạt động của Trường; Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng; Quy chế hoạt động chuyên môn và Nghiên cứu khoa học; Quy chế thi đua - khen thưởng, Quy chế chi tiêu nội bộ, các loại quy chế đặc thù chuyên môn.

⁴ Quyết định số 136-QĐ/TCT ngày 02/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020 - 2023 của Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi.

⁵ Quyết định số 449-QĐ/UBND ngày 28/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

sở vật chất được đảm bảo, qua đó góp phần tạo nên diện mạo mới cho nhà trường, môi trường làm việc kỷ cương, thân thiện, cơ bản đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

II. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

1.1. Về đội ngũ cán bộ, viên chức

- Về số lượng, đội ngũ giảng viên và giảng viên kiêm nhiệm hiện có 23/33 tổng số cán bộ, viên chức (chiếm 69,7%). Tỷ lệ thấp hơn so với mức chuẩn quy định (75%).

- Về trình độ chuyên môn và trình độ lý luận chính trị của đội ngũ giảng viên còn hạn chế, chưa đạt chuẩn so với quy định. Số lượng giảng viên thạc sĩ trở lên 18/23 (chiếm 78,26%, thấp so với qui định là 90%). Trình độ Cao cấp lý luận chính trị hiện chỉ đạt 18/33. Đặc biệt, hiện nay đội ngũ cán bộ, giảng viên đa số chưa có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Một số lãnh đạo phòng chưa đạt tiêu chí trình độ chuyên môn.

1.2. Về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh trong những năm qua đạt nhiều kết quả tích cực; tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như: Phương pháp giảng dạy tuy có đổi mới, song vẫn nặng về truyền đạt kiến thức, tính thực tiễn chưa cao, chưa phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học; công tác quản lý học viên trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng còn hạn chế. Sự phối hợp giữa Trường Chính trị tỉnh với cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan cử cán bộ đi học, cơ quan quản lý cán bộ trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng cũng như bố trí, sử dụng cán bộ sau đào tạo, bồi dưỡng chưa chặt chẽ, đồng bộ; vẫn còn tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị, học đối phó, để lấy bằng, lấy chứng chỉ trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học.

1.3. Về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn

- Công tác nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn còn nhiều hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học và hội thảo khoa học cấp trường chỉ xoay quanh phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập của Nhà trường, kết quả ứng dụng chưa cao. Đề tài nghiên cứu khoa học và Hội thảo khoa học cấp tỉnh còn hạn chế. Số lượng, chất lượng bài viết cho bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn” và trang thông tin điện tử chưa đa dạng. Năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của một số cán bộ, giảng viên Nhà trường còn có những hạn chế nhất định.

- Trường ít tham gia vào các hoạt động khoa học của tỉnh, chưa có công trình tổng kết thực tiễn để tham mưu, tư vấn cho tỉnh trong hoạch định các chủ trương, chính sách xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Nhìn chung kết quả nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn đạt được chưa tương xứng với vị trí, tiềm năng Trường Chính trị tỉnh.

1.4. Về xây dựng văn hóa trường Đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương

Công tác sơ kết, tổng kết, phát động thi đua, xây dựng điển hình tiên tiến kết quả và sức lan tỏa chưa rõ nét. Chưa có mô hình điển hình, tiêu biểu xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Các phong trào thi đua chỉ mới tập trung vào các dịp cao điểm, các ngày lễ, kỷ niệm chưa mang tính thường xuyên, liên tục.

1.5. Về xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính

Hiện nay, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính phục vụ cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và học tập của Nhà trường từng bước được đổi mới. Tuy nhiên, chưa đáp ứng đầy đủ, đồng bộ điều kiện, môi trường học tập và làm việc theo quy định; thiếu các hạng mục để đạt chuẩn như nhà đa năng, nhà ăn, căng tin, khuôn viên sân vườn xuống cấp...

2. Nguyên nhân của hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

Điểm xuất phát của Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi hạn chế cả về cơ sở vật chất và số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên do cơ chế, chính sách đối với Trường Chính trị tỉnh thời gian dài thiếu đồng bộ, nhất quán.

Một số cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức chưa quan tâm đúng mức đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ.

Nguồn kinh phí đầu tư cho Trường tuy đã được quan tâm nhưng vẫn còn hạn hẹp dẫn đến khó khăn trong các hoạt động của Nhà trường.

Định mức ngân sách nhà nước cấp cho công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị còn thấp, Trường tự chủ 44% (2021), không đảm bảo kinh phí hoạt động của Nhà trường nên chưa gắn với việc nâng cao kết quả, chất lượng công việc.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ của Nhà trường có lúc còn chậm, thiếu quyết liệt.

Chưa có giải pháp khoa học, đồng bộ, hợp lý trong việc vừa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị tỉnh giao, vừa tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên đi học tập nâng cao trình độ một cách kịp thời, liên tục.

Một số cán bộ, giảng viên thiếu kinh nghiệm thực tiễn; chưa tích cực trong học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là nghiên cứu sinh.

Nhận thức về vị trí, vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn còn chưa đầy đủ và toàn diện dẫn đến sự đầu tư kinh phí và thời gian cho công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn chưa thỏa đáng.

* **Ghi chú:** Đối chiếu với các tiêu chí của trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng:

- Về chuẩn mức 1: Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi đạt 36/55 tiêu chí, tỷ lệ 65,45% (Chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo).

- Về chuẩn mức 2: Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi đạt 30/65 tiêu chí, tỷ lệ 46,15% (Chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo).

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH QUẢNG NGÃI ĐẠT CHUẨN

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN

1. Quan điểm

Xác định đầu tư xây dựng Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi đạt chuẩn là đầu tư mang tính chiến lược, nhằm tạo bước đột phá trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của tỉnh; từng bước xây dựng Trường Chính trị tỉnh thành trung tâm, ngọn cờ trong đổi mới việc học tập, nghiên cứu lý luận của địa phương; là địa chỉ của những sáng kiến và giải pháp phát triển địa phương trong thời gian đến.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đến năm 2026, Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi đạt chuẩn mức 1 theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng nhằm phát triển Trường trở thành cơ sở chính đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; trung tâm nghiên cứu khoa học chính trị của tỉnh theo hướng đồng bộ, hệ thống, khoa học, chuẩn mực, tạo điều kiện, tiền đề cho sự phát triển và đạt các tiêu chuẩn mức 2 vào năm 2030.

2.2. Mục tiêu cụ thể: Đến năm 2026, bảo đảm đạt các tiêu chí chuẩn mức 1, trong đó:

2.2.1. Về thể chế, quy định: Có đầy đủ, hoàn chỉnh các quy chế, quy định cụ thể hóa quy định của Trung ương, địa phương đảm bảo có hệ thống, đồng bộ, kịp thời, phù hợp với đơn vị hoạt động, nhưng không trái với văn bản, quy định của cấp trên. Các văn bản phải bảo đảm chặt chẽ, công khai, dân chủ, thông suốt, rõ trách nhiệm, tạo môi trường lành mạnh, thuận lợi để cán bộ, viên chức, người lao động tích cực làm việc, cống hiến, tập thể đoàn kết, thống nhất.

2.2.2. Về xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức của Trường: Đội ngũ cán bộ, viên chức của Trường phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm theo quy định của Đảng, Nhà nước, Đề án vị trí việc làm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt và phải bảo đảm đạt các tiêu chí chuẩn mức 1; trong đó:

a) Đối với lãnh đạo Trường

- Có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên về khoa học chính trị, khoa học quản lý hoặc khoa học xã hội và nhân văn, trong đó hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn có trình độ tiến sĩ về khoa học chính trị, khoa học quản lý hoặc khoa học xã hội và nhân văn.

- Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực hoặc có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh...

- Người đứng đầu được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 5 năm liên tục. Có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn.

b) Đối với trưởng khoa, phó trưởng khoa

- Có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên về khoa học chính trị, khoa học quản lý hoặc khoa học xã hội và nhân văn.

- Có trình độ cao cấp lý luận chính trị (hoặc tương đương).

- Giữ ngạch giảng viên chính (viên chức hạng II) hoặc tương đương trở lên.

- Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực hoặc có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Người đứng đầu được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 5 năm liên tục. Có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn.

- Lãnh đạo khoa chỉ đạo, đề xuất thành công ít nhất 3 đề tài khoa học cấp trường trở lên.

c) Đối với trưởng phòng, phó trưởng phòng

- Có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên về khoa học chính trị, khoa học quản lý hoặc khoa học xã hội và nhân văn.

- Có trình độ cao cấp lý luận chính trị (hoặc tương đương).

- Giữ ngạch giảng viên chính (viên chức hạng II) hoặc tương đương trở lên.

- Người đứng đầu được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 5 năm liên tục. Có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn.

- Tham mưu, xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch, chương trình...

d) Đối với đội ngũ giảng viên

- Đội ngũ giảng viên (giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm) chiếm tỷ lệ ít nhất 75% tổng số cán bộ, viên chức.

- Ít nhất 90% giảng viên có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên phù hợp với chuyên môn giảng dạy.

- Giảng viên dạy lý luận chính trị phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị (hoặc tương đương) trở lên. Giảng viên sau 7 năm giảng dạy tại trường, có trình độ cao cấp lý luận chính trị (hoặc tương đương).

- 100% giảng viên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực hoặc có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm.

- Ít nhất 80% giảng viên có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Ít nhất 60% giảng viên giữ ngạch giảng viên chính (viên chức hạng II) hoặc tương đương trở lên.

- Xây dựng được đội ngũ giảng viên thỉnh giảng theo quy định.

2.2.3. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Hoạt động đào tạo và bồi dưỡng thực hiện theo đúng quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Tiếp tục bảo đảm tỷ lệ lớp trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung so với hệ không tập trung là 1/3 (01 lớp tập trung/03 lớp không tập trung).

- Hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm và Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/6/2022, Đề án số 12-ĐA/TU ngày 07/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.2.4. Hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn

- Trong 3 năm (2023 - 2025) tổ chức triển khai hoàn thành 03 đề tài khoa học cấp tỉnh, 03 hội thảo khoa học hoặc tọa đàm khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên.

- Đến năm 2025, xuất bản được ít nhất 05 sách chuyên khảo, sách tham khảo hoặc kỷ yếu hội thảo phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

- Mỗi năm, xuất bản 03 - 04 kỳ bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn” đảm bảo nội dung, đúng quy định luật xuất bản.

2.2.5. Về văn hóa trường Đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương

Triển khai thực hiện có hiệu quả việc văn hóa ứng xử và kỷ luật, kỷ cương hành chính của Trường Chính trị⁶, tạo môi trường văn hóa lành mạnh, chân tình, duy trì và vun đắp những giá trị văn hóa trường Đảng.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đội ngũ cán bộ, viên chức, giảng viên Nhà trường vững vàng về bản lĩnh chính trị, tiên phong, gương mẫu, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh, không có hiện tượng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội khuyến học phải thật sự là nơi tập hợp đảng viên, hội viên, đoàn viên, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức

⁶ Quyết định số 419-QĐ/TCT ngày 08/3/2017 về việc ban hành Quy chế thực hiện văn hóa công sở và kỷ luật kỷ cương hành chính của Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi.

hoạt động, nâng cao chất lượng các mặt công tác, phối hợp với các tổ chức trong Nhà trường tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, đóng góp có hiệu quả vào quá trình xây dựng và phát triển đơn vị.

2.2.6. Về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, tài chính

Tiếp tục duy trì và đầu tư, đến năm 2026 có đầy đủ cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật hiện đại, ứng dụng các công nghệ tiên tiến phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, giảng dạy và nghiên cứu trên chuẩn mức 1.

2.3. Giai đoạn 2026 - 2030: Tiếp tục đầu tư để Trường Chính trị tỉnh bảo đảm đạt các tiêu chí chuẩn mức 2 theo Quy định 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, quy định theo hướng hệ thống, đồng bộ, minh bạch, tạo thuận lợi để tăng tính chủ động và linh hoạt của trường trong thực hiện nhiệm vụ

Căn cứ chủ trương, Nghị quyết của Trung ương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung, về trường chính trị nói riêng và tình hình thực tế của tỉnh, tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định, quy chế về hoạt động của Trường Chính trị Quảng Ngãi một cách đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, tạo môi trường dân chủ, minh bạch, đoàn kết để phát huy tối đa nguồn lực con người, cơ sở vật chất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Trường.

Quán triệt nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chỉ đạo của cấp trên, nhất là của Học viên Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong triển khai thực hiện các quy chế, quy định gắn với đổi mới nội dung, phương thức triển khai toàn diện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Nhà trường.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên đạt chuẩn, có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm thực hiện nhiệm vụ được giao

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy định số 1504-QĐ/TU ngày 02/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi. Tổ chức rà soát, hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ, viên chức khoa học, hiệu quả.

Lập kế hoạch kết hợp tuyển mới gắn với thu hút, sắp xếp, điều chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, thi nâng ngạch, chuyển ngạch, xét thăng hạng giảng viên để bảo đảm đạt chuẩn và đạt các tiêu chí của Trường chuẩn mức 1 vào năm 2026 và chuẩn mức 2 vào năm 2030.

Có cơ chế hỗ trợ, bố trí kinh phí phù hợp để cán bộ, giảng viên Trường Chính trị đi đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm đạt chuẩn và làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

Xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng có số lượng, chất lượng hợp lý, là những cán bộ lãnh đạo, quản lý của các ban, sở, ngành, hội, đoàn thể của tỉnh có

kinh nghiệm, có kiến thức, tham gia giảng dạy, báo cáo thực tế tại các hệ đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh.

Quản lý chặt chẽ, hiệu quả biên chế được giao; đảm bảo đến năm 2026 tinh giản đủ 10% biên chế theo quy định (giảm từ 44 biên chế còn 40 biên chế). Giai đoạn 2022 - 2025, cử 04 - 05 viên chức đi học tiến sĩ (2022: 02 đồng chí; 2023: 01 - 02 đồng chí; 2024: 01 - 02 đồng chí, 2025: 01 đồng chí); ít nhất 05 viên chức đi học thạc sĩ (2022: 02 đồng chí; 2023: 03 đồng chí); tiếp tục rà soát, cử giảng viên đi học các lớp lý luận chính trị, bồi dưỡng phương pháp sư phạm, quản lý nhà nước theo yêu cầu công tác; đề xuất Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh mở lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin cho trường chính trị 02 tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam.

(Chi tiết có Phụ lục 5 kèm theo)

3. Đổi mới đồng bộ và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, góp phần chuẩn hoá và nâng cao năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh nhà

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo nhiệm kỳ và hằng năm. Tiếp tục đảm bảo tỷ lệ lớp trung cấp lý luận chính trị tập trung so với không tập trung hằng năm đạt 1/3 cho các năm về sau.

Chủ động, sáng tạo trong biên soạn giáo án, tổ chức thực hiện chương trình theo Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG ngày 21/01/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về đào tạo trung cấp lý luận cho cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở, gắn với cập nhật quan điểm mới trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. Đồng thời, bám sát khung chương trình của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Bộ Nội vụ để nghiên cứu, biên soạn tài liệu bồi dưỡng các chức danh cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo khoa học, cơ bản, hệ thống về lý luận, sát với đối tượng và phù hợp với thực tiễn.

Tiếp tục đổi mới phương pháp, cách thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thích ứng với tình hình mới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong quản lý, dạy - học; tiếp tục triển khai có hiệu quả các mô hình dạy - học tích cực, lấy người học làm trung tâm. Phát huy dân chủ, coi trọng kỷ cương, thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định về quản lý dạy - học, khắc phục triệt để tình trạng lười học lý luận chính trị trong học viên.

Đa dạng hoá các hình thức đào tạo, bồi dưỡng; kết hợp mở các lớp trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung và hệ không tập trung trong và ngoài kế hoạch đáp ứng nhu cầu đào tạo cán bộ của địa phương; chủ động mở các lớp cập nhật kiến thức, bồi dưỡng theo chức danh, kỹ năng lãnh đạo, quản lý... đáp ứng nhu cầu thực tế. Mở rộng liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở Trung ương để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh theo phân cấp. Tiếp tục tham mưu phục vụ có hiệu quả các lớp đào tạo cao cấp lý luận chính trị, các lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn lãnh đạo cấp tỉnh... do các cơ sở đào tạo ở Trung ương thực hiện khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

Duy trì thực hiện tốt việc đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng về nội dung, chương trình, giảng viên, học viên, cơ sở vật chất; đổi mới công tác quản lý, đánh giá chất lượng dạy và học theo hướng đồng bộ, khoa học, hiệu quả. Thực hiện tốt việc kết hợp đánh giá điểm số với đánh giá quá trình rèn luyện của học viên. Tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá theo hướng mở, sáng tạo, nhận thức vấn đề gắn với việc dạy - học thực chất, đánh giá thực chất. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, địa phương đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng làm cơ sở để đề ra những giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; khắc phục những hạn chế về chương trình, giảng viên, trang thiết bị phục vụ giảng dạy.

4. Đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn làm cơ sở đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Tranh thủ sự hướng dẫn và phối hợp của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh để đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học gắn với tổng kết thực tiễn theo hướng chủ động, thiết thực, hiệu quả; triển khai nghiên cứu các đề tài khoa học và tổng kết thực tiễn phù hợp với yêu cầu công tác giảng dạy cũng như quá trình triển khai các nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong từng giai đoạn.

Chủ động nghiên cứu, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh để đăng ký các nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh hằng năm; quan tâm giao việc thực hiện nghiên cứu đề tài khoa học cấp tỉnh cho Trường Chính trị, cử cán bộ, giảng viên tham gia các Hội đồng phản biện đề tài khoa học cấp tỉnh, đề giai đoạn 2023 - 2025 Trường thực hiện được ít nhất 03 đề tài khoa học cấp tỉnh và tương đương, 8 đề tài khoa học cấp trường và đều được nghiệm thu.

Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức 03 hội thảo hoặc tọa đàm khoa học cấp tỉnh; ít nhất 03 hội thảo hoặc tọa đàm khoa học cấp trường. Qua đó, cung cấp luận cứ khoa học, kiến nghị với cấp có thẩm quyền kịp thời có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của tỉnh.

Nâng cao chất lượng các bài viết về nghiên cứu - trao đổi, thực tiễn - kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu khoa học, mỗi năm xuất bản 03 kỳ bản tin "Thông tin lý luận và thực tiễn" đạt chất lượng, phục vụ hữu ích công tác nghiên cứu khoa học; hằng năm xuất bản 02 sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỷ yếu hội thảo.

(Chi tiết có Phụ lục 04 kèm theo)

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng văn hóa trường Đảng chuẩn mực, môi trường giáo dục lành mạnh, mẫu hình tại địa phương

Tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG ngày 26/10/2017 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về văn hóa ứng xử của các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với mục đích giữ gìn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa trường Đảng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; công hiến trong thực thi công vụ; cầu thị, sáng tạo, chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học; kỷ cương nơi công sở; văn minh trong ứng xử; thực hiện

tốt tinh thần nêu gương, ý thức tự giác, không ngừng tự rèn luyện, tu dưỡng của mỗi cán bộ, giảng viên, học viên với tinh thần trách nhiệm cao với công việc, hăng say trong giảng dạy, nghiên cứu; có nhiều cống hiến, sáng tạo cho tỉnh nhà, tạo những tấm gương sáng về lao động, học tập gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thực hiện thật hiệu quả Kết luận số 635-KL/TU ngày 01/11/2022 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi khóa XX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy khóa XIX về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững và căn cứ vào tình hình, đặc điểm của Nhà trường để cụ thể hoá, rà soát, bổ sung, xây dựng hoàn chỉnh quy định về văn hoá trường Đảng, nhất là trong ứng xử văn hóa phù hợp tại Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện tốt văn hoá công sở gắn với tinh thần ứng xử văn hóa trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn giữa các phòng, khoa và các cá nhân, tổ chức và học viên các lớp học tại Trường Chính trị tỉnh.

Tham gia đầy đủ, nghiêm túc và tích cực các phong trào thi đua của Trung ương, của tỉnh, của cụm thi đua các Trường Chính trị phát động; đồng thời, tích cực phát động các phong trào thi đua trong đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên, tạo động lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

6. Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng tiên tiến, hiện đại, đồng bộ; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, đào tạo, bồi dưỡng để triển khai mô hình giáo dục tích cực; bố trí nguồn lực, cơ chế phù hợp để Trường hoàn thành nhiệm vụ được giao

Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất; bảo đảm kinh phí hoạt động và hiện đại hóa các trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu; sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2023 - 2025 để đầu tư Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn mức 1 về cơ sở vật chất chậm nhất trong năm 2026; gồm các hạng mục chính: Khối giảng đường quy mô 11 lớp; hội trường 350 chỗ ngồi và khu căng tin, nhà ăn; nhà thi đấu đa năng; ký túc xá; sân vườn, các hạng mục phụ trợ và thiết bị phục vụ dạy học.

Xây dựng cơ chế, tỷ lệ tự chủ phù hợp theo hướng tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên nhà trường tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học.

* Giai đoạn 2026 - 2030, tiếp tục thực hiện việc đầu tư, nâng cấp, mở rộng diện tích sử dụng, bảo trì các hạng mục, hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập đạt chuẩn mức độ 2 vào năm 2030.

Phần thứ tư

TIẾN ĐỘ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN

- **Năm 2022:** Ban hành Đề án và xây dựng kế hoạch triển khai; chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện các giải pháp đã được phê duyệt.

- **Năm 2023 - 2025:** Tập trung hoàn thiện các tiêu chí theo lộ trình đã được thể hiện tại Phụ lục 1 - đánh giá các tiêu chí và lộ trình, giải pháp thực hiện đạt chuẩn mức 1.

- **Năm 2026:** Phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hoàn chỉnh thủ tục và hồ sơ để công nhận trường chuẩn mức 1.

- **Giai đoạn 2026 - 2030:** Triển khai và thực hiện việc xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn mức 2.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Kinh phí khái toán triển khai thực hiện Đề án là khoảng 126,1 tỷ đồng; được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật (*Chi tiết có Phụ lục 3 kèm theo*), trong đó:

- Kinh phí đào tạo tiến sĩ và thạc sĩ giai đoạn 2022 - 2030: 3,879 tỷ đồng.

- Kinh phí đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp bộ; đề tài khoa học cấp trường: 4,592 tỷ đồng.

- Kinh phí hỗ trợ tổ chức hội thảo, tọa đàm, xuất bản thông tin lý luận và thực tiễn, sách chuyên khảo: 2,533 tỷ đồng.

- Kinh phí hỗ trợ mở lớp kinh điển Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: 0,1 tỷ đồng.

- Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị là: 115 tỷ đồng.

Phần thứ năm

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Chủ trì tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định và kịp thời hướng dẫn thực hiện các văn bản của Trung ương về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; quan tâm bảo đảm biên chế ổn định của Trường Chính trị tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; đảm bảo Trường Chính trị tỉnh là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng đầu của tỉnh.

2. Chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong từng giai đoạn và hằng năm trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

3. Thẩm định hồ sơ, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức xét thăng hạng giảng viên chính đối với cán bộ, giảng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

II. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

1. Chủ trì tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý chặt chẽ, định hướng tư tưởng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm đúng định hướng công tác tư tưởng của Đảng.

2. Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học, tổng kết thực tiễn; biên tập sách lý luận chính trị phục vụ cho địa phương, cơ sở theo quy định.

3. Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giảng viên trung tâm chính trị cấp huyện; bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ công tác tuyên giáo cho đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh, huyện và tuyên truyền viên nông cốt cấp ủy cơ sở.

III. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ của Đề án; cụ thể:

1. Sở Nội vụ: Phối hợp triển khai xây dựng, thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, khối nhà nước theo giai đoạn và hằng năm đúng quy định⁷; phối hợp quản lý, đánh giá chất lượng bồi dưỡng các chức danh cán bộ, công chức, viên chức trong và sau bồi dưỡng.

2. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh đề xuất nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh hằng năm theo lộ trình, đảm bảo chất lượng, phù hợp với yêu cầu thực tế của tỉnh để đảm bảo chuẩn mức 1 về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở các nhiệm vụ được phê duyệt tại Đề án này và dự toán do Trường Chính trị xây dựng hằng năm, Sở Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn hằng năm, sửa chữa cơ sở vật chất, đầu tư các trang thiết bị của Trường Chính trị tỉnh. Thẩm định, hướng dẫn sử dụng kinh phí của Đề án để Trường Chính trị tỉnh thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, khả năng cân đối ngân sách, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Trường Chính trị và các sở, ngành liên quan nghiên cứu tham mưu cấp thẩm quyền xem xét, bố trí trong khả năng cân đối kế hoạch đầu tư công trung hạn để thực hiện, đảm bảo hoàn thiện các tiêu chí về cơ sở vật chất để dạy và học theo Đề án phát triển Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn mức 1, giai đoạn 2022 - 2026.

5. Sở Xây dựng: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng, kiến trúc, quy hoạch xây dựng theo đúng quy định đảm bảo theo tiêu chí trường chính trị chuẩn.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Thẩm định, cấp giấy phép xuất bản bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn” của Trường Chính trị tỉnh. Phối hợp, hướng dẫn Trường Chính trị tỉnh quy trình thủ tục đề nghị cấp phép xuất bản sách chuyên khảo, sách tham khảo và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đào tạo.

7. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và

⁷ Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030 xác định “Thống nhất ở cấp tỉnh chỉ có 01 cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là trường chính trị”.

các cơ quan liên quan làm các thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản để hoàn thành việc xây dựng các tiêu chí cơ sở vật chất bảo đảm trường đạt chuẩn mức 1 năm 2026.

IV. Trường Chính trị tỉnh

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án ngay sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành để triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các tiêu chí chuẩn mức 1 vào cuối năm 2025; trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, tiến độ, kết quả triển khai Đề án; đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc để điều chỉnh, bổ sung Đề án cho phù hợp thực tế.

2. Phối hợp với các đơn vị của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc mở lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, viết sách chuyên khảo, sách tham khảo và nghiên cứu khoa học.

3. Chủ động phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh triển khai thực hiện các nội dung trong Đề án.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, sở, ban, ngành tham mưu, đề xuất danh sách giảng viên thỉnh giảng của Trường Chính trị tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

5. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước cho cán bộ, đảng viên.

V. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo giai đoạn và hằng năm.

2. Chọn cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn; tổ chức quản lý chặt chẽ hoạt động dạy - học các lớp đào tạo, bồi dưỡng đặt tại địa phương; tham gia đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nhất là đánh giá sau đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

3. Phối hợp và tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh trong nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn ở cơ sở địa phương mình.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Học viện CTQG Hồ Chí Minh (b/c),
- Vụ các Trường Chính trị (b/c),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh, Trường Chính trị tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- VPTU: CVP, PCVP, Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Bùi Thị Quỳnh Vân

PHỤ LỤC 01
ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ VÀ LỘ TRÌNH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐẠT CHUẨN MỨC ĐỘ 1
(Kèm theo Đề án số 16-ĐA/TU ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Thực trạng	Đánh giá chuẩn mức 1		Giải pháp thực hiện	Lộ trình thực hiện (năm đạt tiêu chí)					Ghi chú
				Đạt	Không đạt		2022	2023	2024	2025	2026	
I	Thể chế, quy định (Điều 6, Quy định 11-QĐ/TW)											
1	Có đầy đủ các quy chế, quy định cụ thể hóa văn bản của Trung ương, địa phương bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, kịp thời, khả thi, không trái với văn bản của cấp trên và được cấp có thẩm quyền phê duyệt			x		Tiếp tục duy trì						
II	Đội ngũ cán bộ, viên chức (Điều 7, Điều 13 Quy định 11-QĐ/TW)											
1	Bảo đảm tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm			x		Tiếp tục duy trì						
2	Lãnh đạo trường	1	Trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên, trong đó có 01 tiến sĩ		x		Tiếp tục duy trì					
		2	Trình độ Cao cấp Lý luận chính trị (hoặc tương đương)		x		Tiếp tục duy trì					
		3	Giữ ngạch GVC hoặc tương đương trở lên		x		Tiếp tục duy trì					
		4	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc phương pháp dạy học tích cực hoặc bằng tốt nghiệp đại học sư phạm		x		Tiếp tục duy trì					
		5	Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng HCM			x	Đã làm việc với Học viện CTQG Hồ Chí Minh xin mở 01 lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng HCM tại Quảng Ngãi cho giảng		x			

						viên Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2023							
		6	Người đứng đầu có 05 năm hoàn thành nhiệm vụ trở lên		x	Tiếp tục duy trì							
3	Lãnh đạo khoa	1	Trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên		x	Tiếp tục duy trì							
		2	Trình độ Cao cấp Lý luận chính trị (hoặc tương đương)	Có 1/5 (20%) không Đạt		x	Năm 2023 đạt tiêu chí này (đang học cao cấp lý luận chính trị)		x				
		3	Giữ ngạch GVC hoặc tương đương trở lên		x	Tiếp tục duy trì							
		4	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc phương pháp dạy học tích cực hoặc bằng tốt nghiệp đại học sư phạm		x	Tiếp tục duy trì							
		5	Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng HCM			x	Đã làm việc với Học viện CTQG Hồ Chí Minh xin mở 01 lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng HCM tại tỉnh Quảng Ngãi cho giảng viên Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2023		x				
		6	Đề xuất từ 03 đề tài khoa học cấp trường trở lên	Có 2/3 (66,67%) đề tài hàng năm		x	Đề nghị lãnh đạo các khoa của Trường nâng cao chất lượng và tính hiệu quả, khả thi của các đề tài, hàng năm đăng kí ít nhất 03 đề tài khoa học cấp Trường		x	x	x		
		7	Người đứng đầu có 05 năm hoàn thành nhiệm vụ tốt		x	Tiếp tục duy trì							

4	Lãnh đạo phòng	1	Trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên	Có 2/5 (33,33%) đạt chuẩn Thạc sĩ	x	Kiện toàn lãnh đạo phòng đúng Quy định 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 (về cơ cấu) và Quy định 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (về tiến độ thực hiện)	x				x (đạt chuẩn thạc sĩ)		
		2	Trình độ Cao cấp Lý luận chính trị		x	Tiếp tục duy trì							
		3	Giữ ngạch CVC hoặc tương đương trở lên		x	Tiếp tục duy trì							
		4	Tham mưu, tổ chức đề án, dự án		x	Tiếp tục duy trì							
		5	Người đứng đầu có 05 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		x	Tiếp tục duy trì							
5	Giảng viên (tính tất cả những người giữ ngạch giảng viên kể cả lãnh đạo trường, trưởng phó khoa, phòng)	1	Đội ngũ giảng viên cơ hữu chiếm tỉ lệ đạt 75%	Có 23/33 (69,7%) GV cơ hữu	x	Đã có Thông báo tuyển dụng 05 viên chức cho nhà trường và đang làm thủ tục tiếp nhận 01 công chức về làm giảng viên. Đề nghị tiếp tục cử viên chức các khoa, phòng đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị đáp ứng chuẩn giảng viên để bố trí về các Khoa hoặc giảng viên kiêm nhiệm	x	x	x	x			
		2	Ít nhất 90% giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trở lên	Có 18/23 (78,26%) tiến sĩ, thạc sĩ	x	Tiếp tục đưa đi đào tạo trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên	x	x	x	x			

		3	100% giảng viên dạy lý luận chính trị có trình độ lý luận trung cấp lý luận trở lên	Có 1/23 (4,35%) GV chưa có TC	x	Năm 2025 đạt tiêu chí này				x		
		4	100% giảng viên sau 7 năm có cao cấp lý luận	Có 8/23 (34,78%) GV chưa có CC	x	Hàng năm đưa đi đào tạo trình độ cao cấp lý luận chính trị, đến năm 2025 hoàn thành chỉ tiêu này	x	x	x	x		
		5	100% có nghiệp vụ sư phạm		x	Tiếp tục duy trì						
		6	Ít nhất 80% có chứng chỉ bồi dưỡng kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng HCM	21/23 (91,3%) chưa có chứng chỉ	x	Đã làm việc với Học viện CTQG Hồ Chí Minh xin mở 01 lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng HCM tại tỉnh Quảng Ngãi cho giảng viên Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2023		x				
		7	Ít nhất 60% giữ ngạch GVC	Có 11/23 (47,83%) GVC	x	Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chuẩn ngạch GVC để thi hoặc xét thăng hạng GVC hàng năm, đến năm 2025 hoàn thành chỉ tiêu này	x	x	x	x		
		8	100% áp dụng phương pháp dạy học tích cực		x	Tiếp tục duy trì						
		9	100% hoàn thành nhiệm vụ		x	Tiếp tục duy trì						
		10	Xây dựng đội ngũ thỉnh giảng		x	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tham mưu cho BTVTU quyết						

						định danh sách giảng viên thỉnh giảng của Trường Chính trị tỉnh						
III	Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng (Điều 8, Quy định 11-QĐ/TW)											
1	Thực hiện đủ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được giao		x			Tiếp tục duy trì						
2	Thực hiện đúng, đủ các chương trình được giao		x			Tiếp tục duy trì						
3	Ít nhất 1/3 số lớp Trung cấp LLCT hệ tập trung		x			Tiếp tục duy trì						
4	Thực hiện nghiêm quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng và các quyết định khác về đào tạo bồi dưỡng		x			Tiếp tục duy trì						
5	Kết quả đánh giá chất lượng ĐTBĐ từ mức khá trở lên		x			Tiếp tục duy trì						
IV	Hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn (Điều 9, Quy định 11-QĐ/TW)											
1	Hàng năm tổ chức ít nhất 03 đề tài cấp trường	Có 2/3 (66,67 %) đề tài đăng kí hàng năm		x		Yêu cầu các khoa, phòng đăng kí đề tài khoa học cấp Trường đảm bảo đạt chất lượng, hiệu quả để ít nhất 3 đề tài được phê duyet triển khai		x	x	x		
2	Trong 05 năm thực hiện được ít nhất 03 đề tài cấp tỉnh trở lên (hoặc 03 đề tài khoa học công nghệ)			x		Giai đoạn 2022 - 2025 tiến hành đăng kí và triển khai thực hiện 03 đề tài khoa học cấp tỉnh	x (đã đăng kí đề tài cấp tỉnh)	x	x	x		
3	Hàng năm tổ chức từ 03 hội thảo hoặc tọa đàm cấp trường trở lên	Có 2/3 (66,67 %) HT/T Đ đăng		x		Yêu cầu các khoa, phòng đăng kí chủ đề hội thảo khoa học cấp Trường đảm bảo đạt chất lượng, hiệu quả		x	x	x		

		kí hàng năm									
4	Trong 05 năm tổ chức ít nhất 03 hội thảo hoặc tọa đàm khoa học cấp tỉnh trở lên			x	Giai đoạn 2023 - 2025 tiến hành thực hiện 03 hội thảo/ Tọa đàm cấp tỉnh	x (có 01 HTKH cấp tỉnh)	x	x	x		
5	Kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn được chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân theo quy định		x		tiếp tục duy trì						
6	Báo cáo kiến nghị từ kết quả nghiên cứu đề tài cấp tỉnh, nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh trở lên			x	Sau khi thực hiện đề tài, hội thảo khoa học cấp tỉnh phải có báo cáo, kiến nghị đề xuất với Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan từ kết quả nghiên cứu đề tài, hội thảo khoa học	x	x	x	x		
7	Trong 05 năm xuất bản ít nhất 05 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỹ yếu hội thảo khoa học phục vụ đào tạo, bồi dưỡng			x	Đặt hàng các khoa, phòng về chủ đề, nội dung đề trong 02 năm xuất bản 04 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỹ yếu hội thảo khoa học	x	x	x	x		
8	Hàng năm xuất bản ít nhất 03 kỳ bản tin/năm trở lên	Hiện đã xuất bản 1 kỳ/năm		x	Hàng năm xuất bản 3 bản tin "Thông tin lý luận và thực tiễn" phát hành trong toàn quốc		x	x	x		
9	Xây dựng và cập nhật trang thông tin điện tử của trường		x		Tiếp tục duy trì						
V	Xây dựng văn hóa trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương (Điều 10, Quy định 11-QĐ/TW)										
1	Xây dựng tiêu chí văn hoá ứng xử		x		Tiếp tục duy trì						
2	Thực hiện tốt học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh		x		Tiếp tục duy trì						

3	100% cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện ứng xử văn hóa trường đảng		x		Tiếp tục duy trì						
4	Không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên		x		Tiếp tục duy trì						
5	Tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		x		Tiếp tục duy trì						
6	Trường hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		x		Tiếp tục duy trì						
7	Thực hiện tốt quy chế dân chủ		x		Tiếp tục duy trì						
8	Tham gia đầy đủ, tích cực các phong trào thi đua		x		Tiếp tục duy trì						
VI	Cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính (Điều 11, Quy định 11-QĐ/TW)										
1	Đủ cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật phục vụ học tập và nghiên cứu			x	Tiếp tục rà soát để sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất hiện có, mua sắm phương tiện kỹ thuật và làm việc với các cơ quan có thẩm quyền đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng mới giai đoạn 2	x	x	x	x		
2	Diện tích sử dụng đảm bảo tối thiểu từ 20000 m2		x		Tiếp tục duy trì						
3	Tài chính đúng quy định, công khai, minh bạch, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu hoạt động		x		Tiếp tục duy trì						
Tự đánh giá mức độ đạt chuẩn mức 1	1	Đã đạt 36/55									
	2	Chiếm 65,45%									
	3	Dự kiến năm đạt chuẩn									
Tổng tiêu chí (55)					Năm 2026						x

PHỤ LỤC 02
ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ VÀ LỘ TRÌNH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐẠT CHUẨN MỨC ĐỘ 2
(Kèm theo Đề án số 16-ĐA/TU ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tên tiêu chí/ Chỉ tiêu cụ thể		Giải pháp thực hiện	Lộ trình thực hiện (năm đạt tiêu chí)						Ghi chú
				2025	2026	2027	2028	2029	2030	
I	Thế chế, quy định (Điều 6, Điều 12, Quy định 11-QĐ/TW)									
1	Có đầy đủ các quy chế, quy định cụ thể hóa văn bản của Trung ương, địa phương bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, kịp thời, khả thi, không trái với văn bản của cấp trên và được cấp có thẩm quyền phê duyệt		Tiếp tục duy trì							
II	Đội ngũ cán bộ, viên chức (Điều 7, Điều 13 Quy định 11-QĐ/TW)									
1	Đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm theo quy định của Đảng và Nhà nước.		Tiếp tục duy trì							
2	Lãnh đạo trường	1	Trình độ chuyên môn tiến sĩ	Năm 2022: Đã cử 01 lãnh đạo Trường làm nghiên cứu sinh Năm 2023: Cử 01 tiếp 01 lãnh đạo Trường làm nghiên cứu sinh				x		
		2	Trình độ Cao cấp Lý luận chính trị (hoặc tương đương)	Tiếp tục duy trì						
		3	Giữ ngạch giảng viên cao cấp hoặc tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I)	Năm 2022 cử 01 lãnh đạo thi CVCC. Năm 2024 và 2025: Thi hoặc xét thăng hạng 02 lãnh đạo Trường				x		
		4	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc phương pháp dạy học tích cực hoặc bằng tốt nghiệp đại học sư phạm	Tiếp tục duy trì						
		5	Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng HCM	Đã làm việc với Học viện CTQG Hồ Chí Minh xin mở 01 lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng HCM tại Quảng Ngãi cho giảng viên Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2023	x					

			thi của các đề tài, hàng năm đăng kí ít nhất 03 đề tài khoa học cấp Trường								
		7	Chỉ đạo, đề xuất thành công ít nhất 01 đề tài khoa học cấp tỉnh trở lên	Tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường trong việc lựa chọn và tổ chức thực hiện đề tài có chất lượng và hiệu quả		x	x	x	x	x	
		8	Người đứng đầu được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 05 năm liên tục. Có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn	Tiếp tục duy trì							
		9	Chỉ đạo, điều hành khoa đảm nhận được các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ được lãnh đạo trường phân công, phân cấp.	Tiếp tục duy trì							
		10	Xây dựng được mô hình đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các mặt công tác được lãnh đạo trường hoặc cấp trên công nhận.	Các Lãnh đạo Khoa chủ động triển khai thực hiện tiêu chí này		x	x	x	x	x	
4	Lãnh đạo phòng	1	Trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên, trong đó trưởng phòng hoặc phó trưởng phòng phụ trách nghiên cứu khoa học của phòng quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học có trình độ tiến sĩ	Lãnh đạo phòng QLĐT&NCKH tham mưu cử lãnh đạo hoặc viên chức đủ điều kiện đi NCS để hoàn thành tiêu chí này (đăng ký vào Kế hoạch ĐTBĐ hàng năm qua phòng TCHCTTTL)					x		
		2	Trình độ Cao cấp Lý luận chính trị	Tiếp tục duy trì							
		3	Giữ ngạch giảng viên chính hoặc tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp từ hạng II) trở lên. Trong đó, người đứng đầu giữ ngạch giảng viên cao cấp hoặc tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I)	Đề nghị lãnh đạo các phòng hoặc quy hoạch chức danh Trưởng phòng đăng kí học Lớp bồi dưỡng ngạch CVCC hoặc tương đương do cấp có thẩm quyền tổ chức					x		
		4	Tham mưu, tổ chức thực hiện có hiệu quả đề án, dự án	Tiếp tục duy trì							

		5	Người đứng đầu có 05 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 05 năm liên tục. Có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn.	Tiếp tục duy trì								
		6	Xây dựng được mô hình đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các mặt công tác được lãnh đạo trường hoặc cấp trên công nhận	Phòng QLĐT&NCKH chủ động triển khai thực hiện nội dung này		x	x	x	x	x		
5	Giảng viên (tính tất cả những người giữ ngạch giảng viên kể cả lãnh đạo trường, trưởng phòng phó khoa, phòng)	1	Đội ngũ giảng viên cơ hữu và kiêm nhiệm chiếm tỉ lệ đạt 80%	Tiếp tục tuyển dụng (ưu tiên có kinh nghiệm và trong hệ thống chính trị) và cử viên chức các khoa, phòng đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị đáp ứng chuẩn giảng viên để bố trí về các Khoa hoặc giảng viên kiêm nhiệm		x	x	x	x	x		
		2	100% giảng viên có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên phù hợp với chuyên môn giảng dạy, trong đó mỗi khoa có ít nhất 01 tiến sĩ (không kể lãnh đạo khoa).	Tiếp tục đưa đi đào tạo trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên		x	x	x	x	x		
		3	100% giảng viên dạy lý luận chính trị có trình độ lý luận trung cấp lý luận trở lên	Tiếp tục chuẩn hóa đưa giảng viên chưa đủ chuẩn về lý luận chính trị đi đào tạo thường xuyên	x							
		4	100% giảng viên sau 7 năm có cao cấp lý luận hoặc tương đương	Tiếp tục chuẩn hóa đưa giảng viên chưa đủ chuẩn về lý luận chính trị đi đào tạo thường xuyên	x							
		5	100% giảng viên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực hoặc đã có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm.	Tiếp tục duy trì								
		6	Ít nhất 80% có chứng chỉ bồi dưỡng kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng HCM	Đã làm việc với Học viện CTQG Hồ Chí Minh xin mở 01 lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng HCM tại	x							

			Quảng Ngãi cho giảng viên Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2023								
	7	Ít nhất 80% giữ ngạch giảng viên chính, trong đó có ít nhất 01 giảng viên cao cấp	Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chuẩn ngạch GVC, GVCC để thi hoặc xét thăng hạng GVC, GVCC hàng năm đồng thời rà soát các GVC đủ tiêu chuẩn đi học lớp bồi dưỡng GVCC hoặc tương đương		x	x	x	x	x		
	8	100% giảng viên áp dụng hiệu quả phương pháp dạy học tích cực, tham gia thao giảng cấp khoa, cấp trường và đạt yêu cầu trở lên.	Tiếp tục duy trì								
	9	100% hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế theo quy định.	Tiếp tục duy trì								
	10	Xây dựng đội ngũ thỉnh giảng	Tiếp tục duy trì								
III	Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng (Điều 8, Điều 14, Quy định 11-QĐ/TW)										
1	Thực hiện đủ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được giao		Tiếp tục duy trì								
2	Thực hiện đúng, đủ các chương trình được giao		Tiếp tục duy trì								
3	Tỷ lệ lớp Trung cấp lý luận chính trị tập trung tại trường với với hệ không tập trung ít nhất là 1/2 (1 lớp tập trung/2 lớp không tập trung).		Hiện mức 1 đã đạt tiêu chí 1/3, phấn đấu giai đoạn 2026 - 2030 sẽ đạt tiêu chí này								
4	Thực hiện nghiêm quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng và các quyết định khác về đào tạo bồi dưỡng		Tiếp tục duy trì								
5	Kết quả đánh giá chất lượng ĐTBĐ từ mức tốt trở lên		Tiếp tục duy trì								
IV	Hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn (Điều 9, Điều 15, Quy định 11-QĐ/TW)										
1	Mỗi năm thực hiện được ít nhất 03 đề tài khoa học cấp trường, được nghiệm thu ở mức đạt trở lên.		Yêu cầu các khoa, phòng đăng kí đề tài khoa học cấp Trường đảm bảo đạt chất lượng, hiệu quả để ít nhất 3 đề tài được phê duyệt triển khai	x							
2	5 năm thực hiện được ít nhất 05 đề tài cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên, được nghiệm thu ở mức đạt trở lên.		Giai đoạn 2026 - 2030 tiến hành đăng kí và triển khai thực hiện 05 đề tài khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương		x	x	x	x	x		

3	Mỗi năm tổ chức ít nhất 03 hội thảo khoa học hoặc tọa đàm khoa học cấp trường.	Yêu cầu các khoa, phòng đăng kí chủ đề hội thảo khoa học cấp Trường đảm bảo đạt chất lượng, hiệu quả	x						
4	5 năm tổ chức ít nhất 03 hội thảo khoa học hoặc tọa đàm khoa học từ cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên.	Giai đoạn 2023 - 2025 tiến hành thực hiện 03 hội thảo/ Tọa đàm cấp tỉnh		x	x	x	x	x	
5	Tham mưu tổ chức ít nhất 01 cuộc hội thảo khoa học cấp bộ trở lên.	Phòng QLĐT&NCKH chủ động triển khai thực hiện nội dung này		x	x	x	x	x	
6	Kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn được chuyển giao cho các cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật.	Tiếp tục duy trì							
7	Báo cáo kiến nghị từ kết quả nghiên cứu đề tài, hội thảo cấp tỉnh trở lên	Phòng QLĐT&NCKH chủ động triển khai thực hiện nội dung này		x	x	x	x	x	
8	Có Báo cáo kiến nghị, đề xuất Tỉnh ủy, các cơ quan Trung ương từ kết quả nghiên cứu đề tài, hội thảo khoa học cấp tỉnh trở lên.	Phòng QLĐT&NCKH chủ động triển khai thực hiện nội dung này		x	x	x	x	x	
9	5 năm xuất bản được ít nhất 05 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỹ yếu hội thảo khoa học phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn (không kể tài liệu, giáo trình về đào tạo, bồi dưỡng).	Đặt hàng các khoa, phòng về chủ đề, nội dung đề trong 05 năm xuất bản 05 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỹ yếu hội thảo khoa học		x	x	x	x	x	
10	Xuất bản được tạp chí, bản tin “Thông tin Lý luận và Thực tiễn” ít nhất 04 kỳ/năm.	Hàng năm xuất bản 4 bản tin "Thông tin lý luận và thực tiễn" phát hành trong toàn quốc		x	x	x	x	x	
11	Xây dựng được trang thông tin điện tử của trường, bảo đảm chất lượng, thông tin được cập nhật thường xuyên, có kết nối với một số trang thông tin của tỉnh và Trung ương	Tiếp tục duy trì							
V	Xây dựng văn hóa trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương (Điều 10, Điều 16, Quy định 11-QĐ/TW)								
1	Xây dựng tiêu chí văn hoá ứng xử	Tiếp tục duy trì							
2	Có tập thể hoặc cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được khen thưởng cấp tỉnh và tương đương trở lên trong thực hiện văn hóa công sở, văn hóa trường Đảng theo quy định	Tập thể Trường Chính trị tỉnh phấn đấu đạt chỉ tiêu này trong giai đoạn 2026 - 2030		x	x	x	x	x	
3	Thực hiện tốt học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh	Tiếp tục duy trì							
4	100% cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện ứng xử văn hóa trường đảng	Tiếp tục duy trì							

5	Tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trở lên	Tiếp tục duy trì							
6	Hàng năm, trường được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trở lên.	Tiếp tục duy trì							
7	Thực hiện tốt quy chế dân chủ	Tiếp tục duy trì							
8	Tham gia có chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua	Tiếp tục duy trì							
9	Xây dựng được mô hình điển hình tiên tiến trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn được cơ quan có thẩm quyền công nhận.	Tập thể Trường Chính trị tỉnh phấn đấu đạt chỉ tiêu này trong giai đoạn 2026 - 2030		X	X	X	X	X	
10	Không có cán bộ, viên chức người lao động bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Tiếp tục duy trì							
VI	Cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính (Điều 11, Quy định 11-QĐ/TW)								
1	Có đủ cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật hiện đại, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, giảng dạy, học tập và nghiên cứu, bảo đảm tăng quy mô đào tạo tập trung	Tiếp tục rà soát để sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất hiện có, mua sắm phương tiện kỹ thuật và làm việc với các cơ quan có thẩm quyền đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng mới giai đoạn 2							
2	Tổng diện tích sử dụng (gồm diện tích phòng học, phòng làm việc, phòng họp, phòng hội thảo, phòng truyền thống, phòng khách, hội trường lớn, thư viện, nhà đa năng, nhà ăn, ký túc xá, khuôn viên cây xanh hoặc vườn hoa, đường giao thông nội bộ...) bảo đảm tối thiểu 30.000 m ²	Đề nghị BTVTU quan tâm xem xét, chỉ đạo các cơ quan liên quan tạo điều kiện để Trường đạt tiêu chí này (gồm diện tích sử dụng tăng thêm và đầu tư trang thiết bị dạy - học cho các hạng mục... để đảm bảo đồng bộ với tiêu chí 1, mục VI)		X	X	X	X	X	
3	Công tác lập kế hoạch tài chính, phân bổ, sử dụng và quản lý tài chính đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch và hiệu quả, đáp ứng hoạt động của nhà trường.	Tiếp tục duy trì							
Tự đánh giá mức độ đạt chuẩn mức 2 Tổng tiêu chí (65)	1	Đã đạt 30/65							
	2	Chiếm 46,15%							
	3	Dự kiến năm đạt chuẩn	Năm 2030						X

PHỤ LỤC 03
KHÁI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
(Kèm theo Đề án số 16-ĐA/TU ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền	Ghi chú
A	B	C	1	2	$3=1*2$	4
1	Kinh phí đào tạo Tiến sĩ (Giai đoạn 2022 - 2030)	Người	12	214,500,000	2,574,000,000	Số lượng lấy từ Phụ lục 5
2	Kinh phí đào tạo Thạc sĩ (Giai đoạn 2022 - 2030)	Người	9	145,000,000	1,305,000,000	Số lượng lấy từ Phụ lục 5
3	Đề tài khoa học cấp Tỉnh (Giai đoạn 2023 - 2025)				3,550,000,000	
3.1	<i>Đề tài: "Phát triển kinh tế tỉnh Quảng Ngãi trên nền tảng khoa học công nghệ hiện đại, công nghệ số và đổi mới sáng tạo"</i>	Đề tài	1	1,400,000,000	1,400,000,000	
3.2	<i>Đề tài: "Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của chủ tịch, phó chủ tịch UBND các xã miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi"</i>	Đề tài	1	950,000,000	950,000,000	
3.3	<i>Đề tài: "Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả vốn đầu tư cộng đồng tại tỉnh Quảng Ngãi"</i>	Đề tài	1	1,200,000,000	1,200,000,000	
4	Đề tài khoa học cấp Bộ	Đề tài	1	250,000,000	250,000,000	Phối hợp với HVCTQG

						HCM thực hiện
5	Đề tài khoa học cấp Trường (Giai đoạn 2023 - 2025)	Đề tài	8	99,000,000	792,000,000	
6	Kinh phí hỗ trợ tổ chức hội thảo khoa học cấp tỉnh (2023 - 2025)	Hội thảo	3	500,000,000	1,500,000,000	
7	Kinh phí hỗ trợ tổ chức hội thảo khoa học cấp trường (2023 - 2025)	Hội thảo	9	26,820,000	241,380,000	
8	Xuất bản in cuốn sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học (2023 - 2025)	Cuốn	5	104,075,000	520,375,000	
9	Xuất bản in "Thông tin lý luận và thực tiễn" (2023 - 2025)	Kỳ	9	30,210,000	271,890,000	
10	Kinh phí hỗ trợ lớp kinh điển Chủ Nghĩa Mác-Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	Lớp	1	100,000,000	100,000,000	
11	Xây dựng mới: Khu giảng đường; Hội trường 350 chỗ kết hợp căng tin; Nhà thi đấu đa năng; Khối nhà công vụ và các hạng mục phụ trợ				115,000,000,000	Chi tiết Phụ lục 3a
12	Đầu tư trang thiết bị dạy - học, nghiên cứu và thiết bị các khối xây dựng mới phục vụ công trình					
Tổng cộng					126,104,645,000	
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu tỷ một trăm lẻ bốn triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng.						

PHỤ LỤC 3a
KHAI TOÁN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
DỰ ÁN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, GIAI ĐOẠN 2
(Kèm theo Đề án số 16-ĐA/TU ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	khoản mục chi phí	Cách tính			Chi phí trước thuế (G _{XD}), (G _{TB})	Thuế GTGT (VAT)	Chi phí sau thuế (G _{XD}), (G _{TB})	Ký hiệu	Ghi chú
		Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá					
I	Chi phí bồi thường	Tạm tính			4,000,000,000		4,000,000,000	G_{ĐB}	
II	Chi phí xây dựng	G1+...+G14			62,645,000,000	6,264,500,000	68,909,500,000	G_{XD}	
1	Khối Giảng đường C	m2	2,720.0	7,000,000	19,040,000,000	1,904,000,000	20,944,000,000	G1	
2	Hội trường 350 chỗ kết hợp căng tin	m2	2,030.0	8,500,000	17,255,000,000	1,725,500,000	18,980,500,000	G2	
3	Nhà đa năng	m2	1,210.0	7,000,000	8,470,000,000	847,000,000	9,317,000,000	G3	
4	Khối nhà khách	m2	610.0	8,000,000	4,880,000,000	488,000,000	5,368,000,000	G4	
5	Các hạng mục phụ trợ	Tạm tính			13,000,000,000	1,300,000,000	14,300,000,000	G5	
III	Chi phí thiết bị	<i>Tạm tính</i>			20,000,000,000	2,000,000,000	22,000,000,000	TB	
IV	Chi phí quản lý dự án	2.223%	*(G _{XD} +G _{TB})		1,837,198,350	183,719,835	2,020,918,000	G_{QLDA}	<i>Thông tư 12/2021/TT-BXD</i>
V	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	6.000%	*(G _{XD} +G _{TB})		4,958,700,000	495,870,000	5,454,570,000	G_{TV}	
VI	Chi phí khác	Tạm tính			1,013,647,273	48,526,850	1,115,012,000	G_K	
VII	Chi phí dự phòng	10.00%	*V _{TM}				11,500,000,000	G_{DP}	
VIII	Tổng mức đầu tư xây dựng	G _{ĐB} +G _{XD} +G _{TB} +G _{QLDA} +G _{TV} +G _K +G _{DP}					115,000,000,000	V_{TM}	

PHỤ LỤC 04
DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI/NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2022 – 2025
(Kèm theo Đề án số 16-ĐA/TU ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ Đơn vị thực hiện
NĂM 2022		
I	Hội thảo khoa học cấp Tỉnh	
1	Vận dụng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX vào thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi	Tỉnh ủy Quảng Ngãi/ Trường Chính trị tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
NĂM 2023		
I	Đề tài khoa học cấp Tỉnh	
1	Phát triển kinh tế tỉnh Quảng Ngãi trên nền tảng khoa học công nghệ hiện đại, công nghệ số và đổi mới sáng tạo	Trường Chính trị tỉnh
2	Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của chủ tịch, phó chủ tịch UBND các xã miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Trường Chính trị tỉnh
3	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả huy động vốn đầu tư của cộng đồng tại tỉnh Quảng Ngãi	Trường Chính trị tỉnh
II	Hội thảo khoa học cấp Tỉnh	
1	Phát huy vai trò của chủ tịch, phó chủ tịch UBND các xã miền núi trong phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn hiện nay	UBND tỉnh Quảng Ngãi/ Trường Chính trị tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ Đơn vị thực hiện
III	Đề tài khoa học cấp Trường	
1	Xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm chương trình Trung cấp lý luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn hiện nay	Trường Chính trị tỉnh/ Khoa Xây dựng Đảng
2	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững	Trường Chính trị tỉnh/ Khoa Xây dựng Đảng
3	Chỉnh lý tài liệu bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, vận động cho cán bộ lãnh đạo, quản lý là người dân tộc thiểu số cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và tổ chức thực hiện bồi dưỡng	Trường Chính trị tỉnh/ Khoa Lý luận cơ sở
4	Tăng cường giáo dục, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng về đạo đức thông qua hoạt động giảng dạy lý luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi	Trường Chính trị tỉnh/ Khoa Xây dựng Đảng
5	Chỉnh lý tài liệu bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho trưởng thôn và tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và tổ chức thực hiện bồi dưỡng	Trường Chính trị tỉnh/ Khoa Nhà nước và pháp luật
6	Xây dựng cán bộ, công chức thành phố Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu của tình hình mới	Trường Chính trị tỉnh/ Khoa Nhà nước và pháp luật
7	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá viên chức theo kết quả thực thi công vụ tại Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi	Trường Chính trị tỉnh/ Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học
NĂM 2024		
I	Hội thảo khoa học cấp Tỉnh	
1	Giải pháp nâng cao hiệu quả huy động vốn đầu tư của cộng đồng tại tỉnh Quảng Ngãi	Tỉnh ủy Quảng Ngãi/ Trường Chính trị tỉnh phối hợp với Ủy ban MTTQVN tỉnh
II	Đề tài khoa học cấp Trường	
1	Nghiên cứu thực trạng đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi định hướng đến năm 2030	Trường Chính trị tỉnh/ Khoa Xây dựng Đảng

PHỤ LỤC 05**Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức Nhà trường giai đoạn 2022 - 2025 và 2026 - 2030***(Kèm theo Đề án số 16-ĐA/TU ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

Tổng biên chế được giao: 44 người.**Tổng biên chế thực hiện:** 33 người, trong đó: Giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm: **23 người**, đạt tỷ lệ **69,7%**.**Bảng tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2022 – 2030**

T T	Nội dung	Chuyên môn		Lý luận chính trị		GVCC và tương đương	GVC và tương đương	GV và tương đương	Bồi dưỡng Phương pháp dạy học tích cực	Bồi dưỡng kinh điển Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Ghi chú
		Thạc sĩ	Tiến sĩ	Trung cấp	Cao cấp						
1	Giai đoạn 2022 - 2025	9	5	5	3	7	4	6	4	27	Chi tiết mục A
2	Giai đoạn 2026 - 2030	0	7	0	3	3	2	0	0	0	Chi tiết mục B
	TỔNG CỘNG	9	12	5	6	10	6	6	4	27	

A. Lộ trình đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2022 – 2025:

TT	Họ và tên	Chuyên môn		Lý luận chính trị		GVCC và tương đương	GVC và tương đương	GV và tương đương	Bồi dưỡng Phương pháp dạy học tích cực	Bồi dưỡng kinh điển Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Ghi chú
		Thạc sĩ	Tiến sĩ	Trung cấp	Cao cấp						
I	CÁN BỘ, VIÊN CHỨC TÍNH ĐẾN NGÀY 01/10/2022										
1	Nguyễn Việt Vy									X (năm 2023)	
2	Trần Văn Dur		X (năm 2023)							X (năm 2023)	
3	Đào Văn Quang		X (năm 2022)			X (năm 2023)				X (năm 2023)	
4	Nguyễn Thị Hoàng Lan					X (năm 2023)				X (năm 2023)	
5	Nguyễn Bắc Phương									X (năm 2023)	
6	Nguyễn Văn Hải	X (năm 2023)			X (năm 2025)					X (năm 2023)	
7	Lê Thị Kiều Oanh					X (năm 2024)					
8	Lê Quốc Phong		X (năm 2025)			X (năm 2024)				X (năm 2023)	
9	Phạm Tấn Phước		X (năm 2023)			X (năm 2025)	X (năm 2023)			X (năm 2023)	
10	Phan Thị Thúy Hiền									X (năm 2023)	
11	Ngô Thị Ngọc Ánh									X (năm 2023)	
12	Lê Trọng Tuyển				X (năm 2024)					X (năm 2023)	
13	Đỗ Tiên Cẩn		X			X				X	

TT	Họ và tên	Chuyên môn		Lý luận chính trị		GVCC và tương đương	GVC và tương đương	GV và tương đương	Bồi dưỡng Phương pháp dạy học tích cực	Bồi dưỡng kinh điển Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Ghi chú
		Thạc sĩ	Tiến sĩ	Trung cấp	Cao cấp						
			(năm 2022)			(năm 2024)				(năm 2023)	
14	Nguyễn Thị Nhung									X (năm 2023)	
15	Huỳnh Thị Thu Hiền	X (năm 2023)						X (năm 2022)		X (năm 2023)	
16	Trần Thị Bảo Châu									X (năm 2023)	
17	Lê Quang Huy									X (năm 2023)	
18	Hạ Thị Hương	X (năm 2023)						X (năm 2022)		X (năm 2023)	
19	Nguyễn Thị Lan Anh					X (năm 2024)				X (năm 2023)	
20	Nguyễn Thị Phương Thảo						X (năm 2023)				
21	Nguyễn Trọng Vỹ									X (năm 2023)	
22	Nguyễn Thị Thùy Trang									X (năm 2023)	
23	Hà Thị Minh Ngọc						X (năm 2023)				
24	Đinh Thị Mỹ Công									X (năm 2023)	
25	Trần Đình Thành	X (năm 2022)		X (năm 2023)	X (năm 2025)					X (năm 2023)	
26	Lê Vũ Thu Thảo	X (năm 2022)									
II	CÁN BỘ, VIÊN CHỨC CHUYÊN CÔNG TÁC VÀ TUYỂN DỤNG MỚI NĂM 2022										

TT	Họ và tên	Chuyên môn		Lý luận chính trị		GVCC và tương đương	GVC và tương đương	GV và tương đương	Bồi dưỡng Phương pháp dạy học tích cực	Bồi dưỡng kinh điển Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Ghi chú
		Thạc sĩ	Tiến sĩ	Trung cấp	Cao cấp						
1	CC chuyển công tác						X (năm 2023)			X (năm 2023)	Thạc sĩ
2	VC tuyển dụng mới 1	Đưa đi đào tạo năm 2023 nếu chưa đủ chuẩn		X (Năm 2025)				X (Năm 2022)	Đưa đi đào tạo năm 2023 song song với việc học thạc sĩ (nếu chưa học)	X (năm 2023)	Khi có quyết định tuyển dụng chính thức sẽ điều chỉnh lộ trình đào tạo cho phù hợp
3	VC tuyển dụng mới 2						X (năm 2023)				
4	VC tuyển dụng mới 3						X (năm 2023)				
5	VC tuyển dụng mới 4						X (năm 2023)				
TỔNG CỘNG		9	5	5	3	7	6	6	4	27	

B. Lộ trình đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2026 – 2030:

T T	Họ và tên	Chuyên môn		Lý luận chính trị		GVCC và tương đương	GVC và tương đương	GV và tương đương	Bồi dưỡng Phương pháp dạy học tích cực	Bồi dưỡng kinh điển Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Ghi chú
		Thạc sĩ	Tiến sĩ	Trung cấp	Cao cấp						
1	Nguyễn Thị Hoàng Lan		X (năm 2026)								Tạo nguồn để duy trì
2	Lê Thị Kiều Oanh		X (năm 2028)								Tạo nguồn để duy trì
3	Nguyễn Thị Nhung		X (năm 2026)			X (năm 2028)					Tạo nguồn để duy trì
4	Lê Quang Huy		X (năm 2028)			X (năm 2027)					Tạo nguồn để duy trì
5	Nguyễn Thị Lan Anh		X (năm 2027)								Tạo nguồn để duy trì
6	Nguyễn Thị Thùy Trang		X (năm 2029)								Tạo nguồn để duy trì
7	Hà Thị Minh Ngọc		X (năm 2028)			X (năm 2027)					Tạo nguồn để duy trì
8	Huỳnh Thị Thu Hiền				X (năm 2027)		X (năm 2026)				
9	Hạ Thị Hương				X (năm 2029)		X (năm 2026)				
10	CC chuyển công tác				X (năm 2028)						
TỔNG CỘNG		0	7	0	3	3	0	0	0	0	
